

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/CT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2007

CHỈ THỊ

**về kiểm soát quy mô, chất lượng tín dụng và cho vay đầu tư,
kinh doanh chứng khoán nhằm kiểm soát lạm phát,
thúc đẩy tăng trưởng kinh tế**

Trong những tháng đầu năm 2007, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm ổn định lãi suất và tỷ giá, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hoạt động tín dụng ngân hàng đối với nền kinh tế tiếp tục mở rộng có hiệu quả, tỷ lệ nợ xấu giảm; cơ cấu tín dụng đang dần thay đổi theo nhu cầu của nền kinh tế; cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán được kiểm soát chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, vốn tín dụng có xu hướng tăng trưởng ở mức cao hơn so với cùng kỳ các năm trước và mục tiêu cả năm, có thể ảnh hưởng không thuận lợi đối với kiểm soát lạm phát trong năm nay và các năm tới; chất lượng tín dụng đối với một số ngành, lĩnh vực chưa cao; cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán có nguy cơ rủi ro, do thị trường chứng khoán đang điều chỉnh theo xu hướng giảm; việc thu thập

thông tin từ thị trường để đánh giá, quản
tri rủi ro còn bất cập.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2007 và tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động về chứng khoán (Thông báo số 17/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2007, Thông báo số 20/TB-VPCP ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ); Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng và các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện các giải pháp kiểm soát quy mô, chất lượng tín dụng và cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán như sau:

1. Đối với các tổ chức tín dụng:

1.1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp huy động vốn để mở rộng cho vay, đầu tư đối với nền kinh

tế trong năm 2007 và những năm tới; chú trọng điều chỉnh cơ cấu và kỳ hạn nguồn vốn huy động cho phù hợp với cơ cấu và kỳ hạn tín dụng, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

1.2. Mở rộng tín dụng có hiệu quả đối với nền kinh tế theo các yêu cầu sau đây:

a) Đánh giá tình hình hoạt động tín dụng những tháng đầu năm 2007, để có sự điều chỉnh thích hợp về quy mô, cơ cấu, tốc độ tăng tín dụng, phù hợp với khả năng và cơ cấu vốn huy động, định hướng của Ngân hàng Nhà nước về tăng trưởng tín dụng đối với nền kinh tế trong năm 2007 và các năm tới;

b) Thực hiện đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng để giảm tỷ lệ nợ xấu;

c) Mở rộng tín dụng đi đôi với điều chỉnh cơ cấu tín dụng theo ngành, lĩnh vực để phân tán rủi ro và đáp ứng các nhu cầu vốn có hiệu quả, đa dạng của nền kinh tế; chú trọng mở rộng tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất;

d) Các ngân hàng thương mại Nhà nước mà chủ đạo là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đẩy mạnh việc mở rộng tín dụng có hiệu quả

đối với nông nghiệp và nông thôn; các ngân hàng thương mại khác tích cực mở rộng mạng lưới, dành vốn để mở rộng tín dụng đối với nông nghiệp và nông thôn;

đ) Nâng cao năng lực thu thập thông tin, nhận biết, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tín dụng và các loại rủi ro kinh doanh khác; kiểm soát chặt chẽ rủi ro đối với các khoản cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay để đầu tư, kinh doanh bất động sản, cho vay tiêu dùng, cho vay bằng ngoại tệ;

e) Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng và nâng cao chất lượng tín dụng tại Chỉ thị số 02/2006/CT-NHNN ngày 23 tháng 5 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng và Chỉ thị số 02/2005/CT-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc nâng cao chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng phù hợp với khả năng huy động vốn và kiểm soát rủi ro, bảo đảm an toàn hệ thống;

g) Thực hiện việc công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình trạng của tài sản bảo đảm để phòng ngừa rủi ro và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nếu khách hàng vay không có khả năng trả nợ.

1.3. Để góp phần thúc đẩy thị trường

chứng khoán phát triển bền vững, đồng thời hạn chế rủi ro các khoản cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư kinh doanh chứng khoán, các tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp về an toàn như sau:

a) Không chế dư nợ vốn cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán ở mức dưới 3% tổng dư nợ tín dụng của tổ chức tín dụng. Dư nợ vốn cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán bao gồm: Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá đối với các công ty chứng khoán; Cho vay cầm cố bằng chứng khoán và/hoặc bảo đảm bằng tài sản khác để đầu tư, kinh doanh chứng khoán đối với các tổ chức khác và cá nhân; Chiết khấu giấy tờ có giá đối với tổ chức và cá nhân để đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

b) Thực hiện việc cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố chứng khoán theo đúng các quy định của pháp luật về cho vay, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể là:

- Thực hiện việc cho vay mua cổ phiếu theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Văn bản số 7318/NHNN-CSTT ngày 25 tháng 8 năm 2006 về việc cho vay mua cổ phiếu có bảo đảm bằng cầm cố cổ phiếu;

- Thực hiện đúng các quy định có liên quan về cho vay để đầu tư, kinh doanh

chứng khoán tại Quyết định số 03/2007/QĐ-NHNN ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Chủ động thu hồi nợ theo tiến độ, đảm bảo thu hết nợ trong thời hạn một năm kể từ ngày Quyết định số 03/2007/QĐ-NHNN có hiệu lực thi hành đối với các công ty chứng khoán mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát;

- Thực hiện việc cho vay đối với công ty chứng khoán mà tổ chức tín dụng không nắm quyền kiểm soát theo đúng quy định tại Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thẩm định và kiểm soát chặt chẽ các khoản cho vay để đảm bảo khả năng thu hồi vốn đúng hạn;

- Thực hiện chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán theo đúng quy định tại Quy chế chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1325/2004/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Thống

độc Ngân hàng Nhà nước; không được chiết khấu cổ phiếu;

- Thực hiện việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố chứng khoán, chiết khấu giấy tờ có giá theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.

c) Tăng cường kiểm soát và kiểm toán nội bộ đối với các khoản cho vay tiêu dùng, cho vay vốn để sản xuất, kinh doanh có bảo đảm bằng tài sản để phát hiện và xử lý kịp thời các khoản cho vay sử dụng vốn sai mục đích sang đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

d) Thực hiện việc hạch toán, thống kê chi tiết, chính xác các khoản cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố chứng khoán, đáp ứng yêu cầu quản trị kinh doanh và rủi ro của tổ chức tín dụng, báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo đúng yêu cầu tại Văn bản số 3224/NHNN-CSTT ngày 10 tháng 4 năm 2007 về tình hình cho vay đầu tư chứng khoán, cầm cố chứng khoán và dòng vốn đầu tư nước ngoài.

2. Đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước:

2.1. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các đơn vị tại trụ sở chính Ngân hàng Nhà nước tham mưu cho Thống

độc Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng và tỷ giá một cách thận trọng, linh hoạt, nhằm ổn định tiền tệ, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; giữ lãi suất không cao hơn năm trước, tỷ giá biến động ở mức hợp lý, kiểm soát tốc độ tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng phù hợp với yêu cầu kiểm soát lạm phát ở mức thấp hơn tăng trưởng kinh tế trong năm 2007 và những năm tới;

b) Khẩn trương sửa đổi, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngoại hối để tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ, kịp thời luồng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam;

c) Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo hướng nâng mức hệ số rủi ro, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay để đầu tư, kinh doanh chứng khoán, có phân biệt giữa cho vay để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu và trái phiếu; hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay để cơ cấu lại nợ phù hợp với các quy định của pháp luật về tín dụng ngân hàng và thông lệ quốc tế;

d) Tăng cường thanh tra, giám sát, xử lý các vi phạm của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

đ) Phối hợp với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành có liên quan để triển khai thực hiện chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 1999 về một số chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn; xử lý các vướng mắc liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng do quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm tiền vay, công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm;

e) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Tài chính xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế phối hợp quản lý, giám sát và trao đổi thông tin về thị trường chứng khoán.

2.2. Ngân hàng Nhà nước các chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, chủ động báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước những vấn đề nổi lên trong hoạt động tín dụng

trên địa bàn và đề xuất các giải pháp xử lý;

b) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát và thanh tra theo thẩm quyền về tình hình thực hiện quy định của pháp luật đối với hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng để kịp thời phát hiện những sai phạm trong hoạt động tín dụng đối với nền kinh tế và hoạt động tín dụng để đầu tư, kinh doanh chứng khoán.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

3.2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

THÔNG ĐỐC

Lê Đức Thúy